TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/KDTM-ST

Ngày 19 tháng 01 năm 2021

V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Luân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thu Hiền

Ông Tạ Nhật Tân

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Hải Bằng – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2020/TLST-KDTM ngày 01 tháng 9 năm 2020 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 67/2020/QĐXXST-KDTM ngày 25 tháng 11 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2020/QĐST-KDTM ngày 15/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2020/QĐST-KDTM ngày 31/12/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB).

Địa chỉ trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh. Địa chỉ liên hệ: Tầng M, Tòa nhà Công ty giấy Việt Nam, số 37, Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc Vũ – Chức vụ: Tổng Giám đốc. Người được ủy quyền lại: Bà Dương Thị Sáu, ông Chu Cao Thắng, ông Nguyễn Hữu Đức (*bà Sáu có mặt*)

- *Bị đơn:* Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1974.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 24, đường N, tổ 1, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình (*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình (sau đây gọi là VIB) cấp tín dụng cho bà Đỗ Thị L theo Hợp đồng tín dụng (khách hàng vay hạn mức cá nhân) số: 183.2/HĐTD-VIB44/11 ngày 05/10/2011, chi tiết như sau:

- Số tiền vay: 900.000.000 đồng *(chín trăm triệu đồng chẵn)*;

- Số tiền giải ngân: 900.000.000 đồng (bằng chữ: Chín trăm triệu đồng chẵn), theo Khế ước nhận nợ số 183.2.6/KƯNN6 ngày 31/08/2012.

- Thời hạn vay: 06 tháng, kể từ ngày 31/08/2012.

- Mục đích cấp tín dụng: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh cặp da.

- Lãi suất, tiền lãi: 03 tháng đầu lãi suất áp dụng là 14%/năm, sau đó lãi suất áp dụng theo quy định của VIB và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Hình thức giải ngân: Chuyển khoản.

- Phương thức trả nợ:

+ Trả nợ gốc: Cuối kỳ

+ Trả lãi: Vào ngày 15 hàng tháng.

- Tài sản đảm bảo cho khoản vay là quyền sử dụng đất 33.6m^2 đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 292, tờ bản đồ số 10 tại địa chỉ: Số nhà 24, đường Nguyễn Du, tổ 11 (nay là tổ 02), phường L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 886857, số vào sổ: H00083/LHP-TP do UBND thành phố Thái Bình cấp ngày 25/07/2005 đứng tên bà Đỗ Thị L. Việc thế chấp tài sản bảo đảm được thực hiện giữa bên thế chấp là bà Đỗ Thị L và bên nhận thế chấp là VIB thông qua Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, số công chứng 206/2011, quyển số 01 VPCCHT/HĐTC-VIB do Văn phòng công chứng Hưng Thịnh chứng nhận ngày 05/10/2011 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Do vi phạm nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ nên khoản vay trên đã bị chuyển quá hạn từ ngày 01/03/2013. VIB đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện cho bà Lan thanh toán nợ nhưng bà Lan không thực hiện.

Tính đến ngày 19/01/2021, bà Đỗ Thị L mới trả cho VIB số tiền 67.850.000 đồng *(sáu mươi bảy triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền lãi trong hạn; chưa trả VIB số tiền gốc và lãi quá hạn.

Do đó, VIB khởi kiện tại Tòa án với nội dung như sau:

1. Buộc bà Đỗ Thị L phải trả cho VIB số tiền tạm tính đến ngày 19/01/2021 là: 2.716.187.035 đồng (*Hai tỷ bảy trăm mười sáu triệu một trăm tám mươi bảy nghìn không trăm ba mươi lăm đồng*). Trong đó:

- Tiền gốc: 900.000.000 đồng;

- Tiền lãi trong hạn: 35.171.145 đồng;

- Tiền lãi quá hạn: 1.781.015.890 đồng.

Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn phát sinh theo Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký với VIB và theo quy định của pháp luật cho đến ngày bà Đỗ Thị L trả hết toàn bộ khoản vay.

2. Trong trường hợp bà Đỗ Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, đề nghị Tòa án tuyên VIB được quyền yêu cầu cơ quan

Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp cho khoản vay để xử lý, thu hồi nợ là: Toàn bộ quyền sử dụng 33.6m^2 đất ở và tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa đất số 292, tờ bản đồ số 10, tại địa chỉ: Số nhà 24, đường Nguyễn Du, tổ 11 (nay là tổ 02), phường L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 886857, số vào sổ: `Thị Lan.

3. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì đề nghị Tòa án tuyên bà Đỗ Thị L phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho VIB.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - bà Đỗ Thị L vắng mặt và không có quan điểm gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

** Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình cung cấp:*

Bà Đỗ Thị L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 11 (nay là tổ 02), phường L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Tuy nhiên bà Lan không có mặt tại nơi cư trú khoảng vài năm nay. Theo dư luận tại tổ dân phố cung cấp thì bà L đã ra nước ngoài. Bà L hiện chưa đăng ký kết hôn với ai. Thửa đất số 292, tờ bản đồ số 10, tại địa chỉ: Số nhà 24, đường Nguyễn Du, tổ 11 (nay là tổ 02), phường L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình hiện sử dụng ổn định, không có tranh chấp gì. Tòa án đã nhiều lần gửi các văn bản, thông báo cho bà L nhưng bà L không có nhà nên đã thực hiện việc niêm yết công khai các văn bản trên theo đúng quy định của pháp luật.

** Tại Công văn số 433/PA08 ngày 11/7/2020, Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Thái Bình cung cấp:*

Bà Đỗ Thị L xuất cảnh ngày gần nhất là 10/3/2020 qua sân bay Nội Bài, chưa thấy thông tin nhập cảnh.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ theo quy định của pháp luật. Về nội dung, có đủ căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng, có bị đơn đang ở nước ngoài (xuất cảnh ngày gần nhất là 10/3/2020 qua sân bay Nội Bài, chưa thấy thông tin nhập cảnh), thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kết quả xác minh thể hiện bị đơn có viết đơn xin miễn giảm lãi được UBND phường L xác nhận vào ngày 30/9/2019 thời điểm đó bị đơn vẫn chưa xuất cảnh và biết việc Ngân hàng đang mình thực

hiện nghĩa vụ trả nợ. Mặc dù Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng bị đơn không đến Tòa làm việc, không có ý kiến gửi về Tòa án, cũng không thông báo địa chỉ mới cho nguyên đơn và Tòa án. Như vậy, xác định bị đơn cố tình vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về Hợp đồng tín dụng: Việc bị đơn vay vốn của nguyên đơn theo hợp đồng tín dụng giữa hai bên là có thật. Tổng số tiền bị đơn vay của nguyên đơn là 900.000.000 đồng, thể hiện tại Hợp đồng tín dụng số 183.2/HĐTD-VIB44/11 ngày 05/10/2011, Khế ước nhận nợ số 183.2.6/KƯNN6 ngày 31/08/2012 và các tài liệu về việc bị đơn đã trả nợ lãi trong hạn. Trong thời gian từ ngày thụ lý vụ án đến ngày xét xử sơ thẩm (19/01/2021), bị đơn chưa trả số nợ gốc, còn nợ gốc 900.000.000 đồng và nợ lãi trong hạn là 35.171.145 đồng; nợ lãi quá hạn là 1.781.015.890 đồng. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tổng số tiền 2.716.187.035 đồng (*Hai tỷ bảy trăm mười sáu triệu một trăm tám mươi bảy nghìn không trăm ba mươi lăm đồng*). Trong đó có tiền gốc: 900.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn: 35.171.145 đồng; tiền lãi quá hạn: 1.781.015.890 đồng. Yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với các Điều 4, 5 của Hợp đồng tín dụng số 183.2/HĐTD-VIB44/11 ngày 05/10/2011. Cần áp dụng Điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị đơn trả nguyên đơn toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi trong hạn, quá hạn như trên.

[2.2] Về tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất: Bà Đỗ Thị L đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 183/2011/BĐ ngày 18/3/2011 trong đó: Bà Đỗ Thị L đồng ý thế chấp tài sản là quyền sử dụng 33,6 m2 đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 292, tờ bản đồ số 10 tại địa chỉ: Tổ 11, phường L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 886857, số vào sổ cấp GCN: H 00083/LHP-TP do UBND thành phố Thái Bình cấp ngày 25/07/2005 đứng tên bà Đỗ Thị L để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự đối với VIB gồm nghĩa vụ tiền vay (nợ gốc), lãi vay, lãi quá hạn, chi phí xử lý tài sản thế chấp, các khoản chi phí khác theo các hợp đồng tín dụng, Hợp đồng bảo lãnh và các nghĩa vụ khác của Bên vay tại VIB được ký giữa hai bên trong thời hạn từ ngày 18/3/2011 đến ngày 18/3/2021. Khi thế chấp, bà Đỗ Thị L đã giao bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 886857 do UBND thành phố Thái Bình cấp ngày 25/07/2005 (đứng tên bà Đỗ Thị Lan) cho VIB giữ, việc ký kết này là hoàn toàn tự nguyện và hợp đồng thế chấp trên đã được đăng ký tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Thái Bình vào ngày 18/3/2011, do đó hợp đồng thế chấp giữa hai bên là hợp pháp và có hiệu lực thi hành. Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Lan không trả được tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng VIB thì Ngân hàng VIB có

quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền phát mại các tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp đã ký kết để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng VIB là hoàn toàn chính đáng, đúng quy định của pháp luật

[2.3] Về án phí và chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VIB được chấp nhận nên bà Đỗ Thị L phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 318 và 323 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 24; điểm d, đ, e khoản 1 Điều 25 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành theo quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ- HĐTP Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc bà Đỗ Thị L, sinh năm 1974; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 24, đường N, tổ 11, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình phải trả cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) số tiền tạm tính đến ngày 19/01/2021 là: 2.716.187.035 đồng (*Hai tỷ bảy trăm mười sáu triệu một trăm tám mươi bảy nghìn không trăm ba mươi lăm đồng*). Trong đó:

- Tiền gốc: 900.000.000 đồng;
- Tiền lãi trong hạn: 35.171.145 đồng;
- Tiền lãi quá hạn: 1.781.015.890 đồng

2. Về việc trả lãi sau khi xét xử: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm vụ án, bà Đỗ Thị L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 183.2/HĐTD-VIB44/11 ngày 05/10/2011 và Khế ước nhận nợ số 183.2.6/KƯNN6 ngày 31/08/2012 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này.

3. Về xử lý tài sản thế chấp: Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, bà Đỗ Thị L không thanh toán xong các khoản nợ thì Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp cho khoản vay để xử lý, thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là toàn bộ

quyền sử dụng diện tích 33,6m^2 đất ở và tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa đất số 292, tờ bản đồ số 10, tại địa chỉ: Số nhà 24, đường Nguyễn Du, tổ 11, phường L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã được Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 886857 ngày 25/07/2005; người sử dụng là bà Đỗ Thị L.

4. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ hết các khoản nợ thì bà Đỗ Thị L phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.

5. Về án phí: Bà Đỗ Thị L phải chịu 86.323.741 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và 5.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền 40.330.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0009419 ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người đại diện của nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/01/2021. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 9 Luật thi hành án dân sự; điều 7 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS thành phố Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHủ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Duy Luân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**